

Số: 1521/SXD-VP

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 8 năm 2020

V/v góp ý dự thảo văn
bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh Sóc Trăng


Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Hoàng Hoàng Nghiệp tại Công văn số 3609/VP-TH ngày 10/8/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng về việc soạn thảo Quyết định quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Xây dựng;

Sở Xây dựng đề nghị Thủ trưởng các Sở, ngành có ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Sở Xây dựng.

(Đính kèm dự thảo Quyết định)

Các ý kiến đóng góp đề nghị gửi (bằng văn bản) về Sở Xây dựng (Số 12, Đường Châu Văn Tiếp, Phường 2, thành phố Sóc Trăng) trước ngày 31/8/2020.

Rất mong Thủ trưởng các Sở, ngành quan tâm phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng – Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Bộ: XD, NV;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Mail:
- Lưu: TH, KT, VX, XD, HC.



QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
và tương đương trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng).

b) Riêng chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức được xem xét để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương là công chức (hoặc viên chức) đứng đầu một phòng (hoặc tương đương), điều hành hoạt động của phòng (hoặc tương đương), chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương là người giúp Trưởng phòng (hoặc tương đương) phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng, trước Trưởng phòng (hoặc tương đương) và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.



Chương II
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI
Mục 1
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt, tận tụy phục vụ Nhân dân, trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Có tinh thần yêu nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

c) Có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

d) Đoàn kết, dân chủ, chân tình với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm.

e) Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

2. Năng lực

a) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

b) Có khả năng nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực đảm nhiệm; đề xuất các giải pháp, phương pháp quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương.

c) Có năng lực quản lý, điều hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng; có khả năng quy tụ, đoàn kết, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể; có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng tổng hợp, phối hợp để thực thi nhiệm vụ được giao.

3. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực công tác và các công tác khác liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị được phân công đảm nhiệm.

b) Nắm vững mục tiêu, đối tượng quản lý: chủ trương, định hướng của ngành để vận dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

c) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác hoặc có liên quan đến lĩnh vực công tác và nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý.

d) Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

e) Hiểu biết sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; có kinh nghiệm tổ chức và xử lý các tình huống nghiệp vụ; có kiến thức khoa học, công nghệ cần thiết có liên quan. Có kiến thức và khả năng tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành.

g) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị và của cơ quan.

h) Hiểu biết tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương và của đất nước.

4. Trình độ

a) Đạt tiêu chuẩn ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên.

b) Có trình độ Đại học trở lên với chuyên ngành kỹ thuật xây dựng, kiến trúc hoặc chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác.

c) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước ngạch Chuyên viên hoặc tương đương theo quy định pháp luật.

e) Chứng chỉ bồi dưỡng công chức lãnh đạo cấp Phòng và tương đương.

g) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

h) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng không quá 55 tuổi đối với nam và nữ.

b) Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

c) Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định.

d) Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng được tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch Chuyên viên hoặc tương

đương trở lên; có thời gian công tác trong lĩnh vực chuyên môn từ đủ 05 năm trở lên.

e) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng được tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên; có thời gian công tác trong lĩnh vực chuyên môn từ đủ 03 năm trở lên.

g) Trong quy hoạch của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự được cấp có thẩm quyền giới thiệu từ nơi khác đến).

h) Đạt kết quả theo yêu cầu của kỳ thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng (đối với trường hợp có tổ chức thi tuyển).

i) Được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trong 03 năm liền kề gần nhất.

k) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

l) Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của ngành chuyên môn (nếu có).

m) Không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử, thi hành quyết định kỷ luật của tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

n) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hạn bổ nhiệm

Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM LẠI

Điều 5. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng trước khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm 90 ngày phải được xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt tiêu chuẩn của chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tới.
3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.
4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thời hạn bổ nhiệm lại

1. Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm lại là 05 năm.
2. Đối với công chức, viên chức còn từ đủ 02 năm đến dưới 05 năm công tác (tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu), nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.
3. Đối với công chức, viên chức còn dưới 02 năm công tác (tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu), do cấp có thẩm quyền xem xét, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm các sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.
2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

